

Đơn vị: Trường THPT Yên Mô A
Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

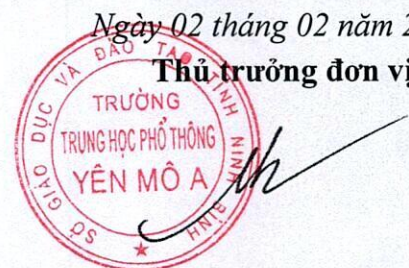
Trường THPT Yên Mô A công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV/2025 như sau:

ĐV tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý IV/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm 2025 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (Quý IV/2025) năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí: Không có				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	22.193.342	9.523.892	42,91	40,297
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	17.982.000	6.119.806	34,03	25,382
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.211.342	3.404.086	80,83	60,646
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

Ngày 02 tháng 02 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thái Hòa

Trường THPT Yên Mô A

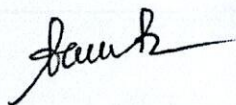
CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ IV/2025

ĐVT: 1.000đ

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2025			Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
1	Kinh phí giao theo biên chế	17.982.000	17.276.000	706.000	6.119.806	17.982.000	-	
2	Kinh phí mua sắm, sửa chữa đặc thù	4.264.855	3.113.000	1.151.855	3.404.086	4.207.299	57.556	
	Sửa chữa	1.701.000	1.890.000	(189.000)	1.651.248	1.651.248	49.752	
	Mua sắm	951.000	1.039.000	(88.000)	789.459	947.959	3.041	
	Nhiệm vụ đặc thù	1.612.855	184.000	1.428.855	963.379	1.608.092	4.763	

Yên Mô, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thảo

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thái Hòa

Tên đơn vị: Trường THPT Yên Mô A

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

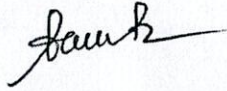
Quý 4 năm 2025

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2025				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8	9=3-8	10
	Tổng cộng	22.246.855	20.389.000	0	1.857.855	9.523.892	22.189.299	57.556	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	17.982.000	17.276.000	0	706.000	6.119.806	17.982.000	-	
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	4.264.855	3.113.000	0	1.151.855	3.404.086	4.207.299	57.556	
2.1	Kinh phí sửa chữa	1.701.000	1.890.000	0	(189.000)	1.651.248	1.651.248	49.752	
	Sửa chữa sân thể thao trường	1.701.000	1.890.000	0	(189.000)	1.651.248	1.651.248	49.752	
2.2	Kinh phí mua sắm	951.000	1.039.000	0	(88.000)	789.459	947.959	3.041	
	Bàn ghế thư viện	62.000	69.000	0	(7.000)	0	0	62.000	
	Giá để sách phòng thư viện	22.000	24.000	0	(2.000)	0	0	22.000	
	Điều hòa nhiệt độ: 22 chiếc	285.000	317.000	0	(32.000)	0	0	285.000	
	Máy photocopy	161.000	161.000	0	-	0	158.500	2.500	
	Máy vi tính: 40 bộ	421.000	468.000	0	(47.000)	0	0	421.000	
2.3	Kinh phí đặc thù	1.612.855	184.000	0	1.428.855	963.379	1.608.092	4.763	
	Chi trả phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật	201.619	124.000	0	77.619	87.931	197.576	4.043	
	Chi hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật, mồ côi, học sinh thuộc diện hộ nghèo năm 2025	37.998	37.000	0	998	18.888	37.998	-	
	Kinh phí duy trì phần mềm quản lý tài sản	3.000	3.000	0	-		3.000	0	
	Cấp kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí	865.698	20.000	0	845.698	856.560	865.698	-	
	Kinh phí tổ chức thi tốt nghiệp THPT năm 2024	242.578	0	0	242.578		241.858	720	
	Tiền chế độ nghỉ tinh giản biên chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP	261.962	0	0	261.962		261.962	0	

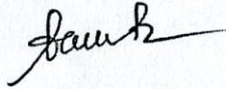


Người lập biểu



Phạm Thị Thảo

Kế toán



Phạm Thị Thảo

Ngày 02 tháng 02 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thái Hòa

